TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI
ỦY BAN THẨM PHÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 06/DS-GĐT
Ngày 22 tháng 02 năm 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Dũng - Thẩm phán cao cấp;

Các thành viên: Ông Ngô Tiến Hùng - Thẩm phán cao cấp;

Ông Vũ Mạnh Hùng- Thẩm phán cao cấp;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa giám đốc thẩm để xét xử vụ án dân sự *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1962, địa chỉ: Xóm S, phường X, thành phố B, tỉnh Cao Bằng. Nơi ở hiện nay: Tổ 15, phường T, thành phố B, tỉnh Cao Bằng.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1963, địa chỉ: Tổ 7, phường G, thành phố B, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/7/2010 và quá trình tố tụng nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Y trình bày:

Ngày 24/01/2009, bà Nguyễn Thị Y cho bà Lê Thị Th vay 03 khoản tiền gồm: Tiền mặt 687.000.000 đồng, tiền mua vật liệu 479.000.000 đồng, tiền lãi của số tiền mặt và tiền vật liệu trong 03 năm từ năm 2006 đến năm 2008 là 460.000.000 đồng, tổng số tiền nợ là 1.626.000.000 đồng. Ngày 10/02/2010, bà Th trả 50.000.000 đồng, sau đó không trả nữa nên bà khởi kiện yêu cầu bà Th trả tiền gốc 1.576.000.000 đồng và tiền lãi từ khi chốt nợ đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn là bà Lê Thị Th trình bày:

Năm 2004 đến năm 2009, bà Y kinh doanh vật liệu xây dựng nên bà mua vật liệu xây công trình và có vay tiền bà Y. Quá trình mua bán vật liệu và vay tiền nhiều lần, bà trả theo phương thức tạm ứng và trả từng phần gối tiếp nhau, nhưng giữa hai bên chưa được cộng sổ đối trừ để chốt công nợ lần nào. Ngày 24/01/2009, bà Y đến nhà ép bà ký và viết 03 giấy vay tiền (687.000.000 đồng tiền mặt, tiền vật liệu là 479.000.000 đồng và tiền lãi 460.000.000 đồng), tổng số nợ 1.626.000.000 đồng. Bà thừa nhận chính bà viết 03 giấy vay tiền nêu trên nhưng do bà Y đọc cho bà viết và ép bà ký. Bà chỉ thừa nhận giấy vay ghi vay tiền mặt và giấy vay ghi nợ tiền hàng, còn giấy vay ghi tiền lãi xuất và tiền hàng tính lãi 460.000.000 đồng từ năm 2006 đến năm 2008 thì bà không chấp nhận vì khi lấy hàng, vay tiền hai bên không thỏa thuận tính lãi.

Nay bà Y yêu cầu bà phải trả 1.576.000.000 đồng (do bà đã trả 50.000.000 đồng) và tiền lãi bà không đồng ý. Ngày 14/6/2016, bà có đơn phản tố đề nghị Tòa án đối trừ các khoản tiền mà bà đã trả cho bà Y là 1.093.000.000 đồng, bà xác định bà chỉ còn nợ của bà Y 73.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm (Lần 1) số 17/2011/DS-PT ngày 26/8/2011, Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định:

Chấp nhận một phần đơn yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y đối với và Lê Thị Th. Bà Lê Thị Th phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Y số tiền gốc và lãi suất với tổng số tiền là 477.618.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Y và bà Lê Thị Th có đơn kháng cáo.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm (Lần 1) số 55/2011/DS-PT ngày 29/12/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng quyết định:

Sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2011/DS-PT ngày 26/8/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng:

Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Y, không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Lê Thị Th. Buộc bà Lê Thị Th phải có trách nhiệm trả số tiền cho bà Nguyễn Thị Y số tiền vay tiền mặt, tiền vay vật liệu và tiền vay tiền lãi, cộng với lãi suất với tổng số tiền là 1.942.420.000 đồng.

Bà Lê Thị Th có đơn đề nghị xét lại bản án dân sự phúc thẩm theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 13/2014/KN-DS ngày 08/01/2014, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 55/2011/DS-PT ngày 29/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng; đề nghị Tòa Dân sự Tòa án nhân dân tối cao hủy bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2011/DS-ST ngày 26/8/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng,

tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 176/2014/DS- GĐT ngày 25/4/2014, Tòa Dân sự Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 55/2011/DS-PT ngày 29/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng và hủy bản án dân sự sơ thẩm số 17/2011/DS-ST ngày 26/8/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm (lần 2) số 25/2017/DS-ST ngày 29/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Cao Bằng quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản (Tiền), buộc bà Lê Thị Th phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Y số tiền gốc và lãi là 2.345.482.000 đồng.

Ngày 11/9/2017, bà Lê Thị Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 19/2018/DS-PT ngày 31/8/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Th.

- Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 25/2017/DS-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B:

Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y.

Buộc Bà Lê Thị Th phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Y số tiền vay gốc là 73.000.000 đồng và số tiền lãi là 75.500.250 đồng; Cộng cả gốc và lãi bà Th còn phải thanh toán cho bà Y là 148.500.250 đồng (tròn số là 148.500.000 đồng).

Hủy Quyết định số 01/QĐ-ADBPKKTT ngày 30/7/2015 về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án nhân dân thành phố B.

Ngày 17/9/2018, bà Nguyễn Thị Y có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 33/2018/KN-DS ngày 14/11/2018, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 19/2018/DS-PT ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ bản án dân sự phúc thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 19/2018/DS-PT ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân

dân tỉnh Cao Bằng và Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2017/DS-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Từ năm 2004 đến năm 2009, bà Nguyễn Thị Y và bà Lê Thị Th có mua bán vật liệu xây dựng và vay tiền nhiều lần. Ngày 24/01/2009, hai bên lập 03 giấy vay tiền có nội dung như sau:

Giấy vay thứ nhất có nội dung: Tôi là Lê Thị Th vay chị Nguyễn Thị Y 687.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30/12/2009 sẽ trả cho chị Yến. Nếu không có khả năng thanh toán cho chị Yến thì sẽ trả bằng đất và nhà ở. (Bà Th ký tên giám đốc Doanh nghiệp M và có đóng dấu doanh nghiệp).

Giấy vay thứ hai có nội dung: Tôi là Lê Thị Th có mua vật liệu của chị Nguyễn Thị Y, số tiền vật liệu tôi nợ là 479.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30/12/2009 sẽ trả cho chị Yến. (Bà Th ký tên giám đốc Doanh nghiệp M và có đóng dấu doanh nghiệp).

Giấy vay thứ ba có nội dung: Tôi là Lê Thị Th có vay của chị Nguyễn Thị Y số tiền mặt và tiền hàng năm 2006, 2007, 2008. Vậy cả ba năm đã tính lãi là 460.000.000 đồng. Tại giấy vay này bà Th ghi người vay tính lãi, ký tên giám đốc Doanh nghiệp M và có đóng dấu doanh nghiệp.

Tổng cộng số tiền của 03 khoản vay trên là 1.626.000.000 đồng. Ngày 10/02/2010, bà Th trả cho bà Y số tiền là 50.000.000 đồng nên bà Y yêu cầu bà Th thanh toán số tiền còn nợ là 1.576.000.000 đồng.

[2] Bà Th thừa nhận có việc vay tiền mặt và mua vật liệu như bà Y trình bày nhưng cho rằng bà đã thanh toán nhiều lần số tiền nợ trên và xuất trình 02 bản photo ủy nhiệm chi chuyển vào tài khoản bà Y vào các ngày 08/02/2007 chuyển 150.000.000 đồng, ngày 04/12/20008 chuyển 200.000.000 đồng. Ngoài ra, bà Th còn khai ngày 31/12/2007 bà chuyển khoản 350.000.000 đồng cho bà Y và cho rằng bà đã trả nợ cho bà Y tổng số tiền là 1.093.300.000 đồng nên bà Th xác định chỉ còn nợ bà Y số tiền 73.000.000 đồng.

[3] Tuy nhiên, các giấy tờ bà Th xuất trình đều có trước ngày hai bên lập giấy vay và chỉ có 01 giấy trả nợ ngày 10/02/2010 là sau ngày hai bên chốt nợ có nội dung bà Th trả 50.000.000 đồng cho bà Y. Mặt khác, tại các giấy vay tiền thứ nhất và thứ hai bà Th đều thừa nhận có ký tên và đóng dấu của Doanh nghiệp M và bà Th cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc bị ép buộc ký hai giấy vay nợ trên. Do đó, có căn cứ xác định đến ngày 24/10/2009 bà Th còn nợ bà Y số tiền là 687.000.000 đồng tiền mặt và 479.000.000 đồng tiền vật liệu nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà Y buộc bà Th phải trả bà Y hai khoản tiền nợ nêu trên và buộc trả lãi tính từ ngày 01/01/2010 là có căn cứ. Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu việc đối

trừ nợ số tiền 1.093.300.000 đồng và xác định bà Th còn nợ bà Y 73.000.000 đồng là không đúng.

[4] Đối với số tiền 460.000.000 đồng là khoản tiền lãi của các khoản vay từ năm 2006 đến năm 2008 nhưng các bên đều không xuất trình và thống nhất được số tiền vay gốc là bao nhiêu, việc tính lãi suất là theo thỏa thuận hay lãi suất ngân hàng và trong quá trình tranh tụng tại Tòa án bà Y và bà Th cũng không xác định các khoản vay trên nên không có cơ sở để tính khoản vay này. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Th phải trả toàn bộ số tiền trên là không đúng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 3 Điều 343 và Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 19/2018/DS-PT ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng và Bản án sơ thẩm số 25/2017/DS-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Cao Bằng về vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa nguyên đơn là bà Đỗ Thị Yến với bị đơn là bà Lê Thị Th.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC tại Hà Nội (để báo cáo);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng (kèm hồ sơ vụ án);
- TAND thành phố B;
- Chi cục THADS TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, P.HCTP, P.GĐKT II, HSGĐT.

TM. UỶ BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Anh Dũng